TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 83/2017/HSST
Ngày 10/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Đỗ Xuân Quyết

2 Ông Trần Đăng Khoa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:* Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Mạnh C**, sinh năm 1968 tại thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 9/101 đường F1, phường F, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Vũ Văn C1, đã chết và bà Đoàn Thị H4, sinh năm 1947; có vợ là Vũ Thị H5, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Vũ Thị H**, sinh năm 1986 tại tỉnh Hải Dương; ĐKNKTT: Tổ 4, phường G, quận E, thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 27B đường F1, phường F, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Vũ Duy B, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H6, sinh năm 1964; có chồng là Vũ Ngọc Q, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Đoàn Anh D**, sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 126 Đường 10 cũ, phường G, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đoàn Văn H7, sinh năm 1960 và bà Cam Thị A, đã chết; có vợ là Lê Thị H8, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ

sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần Quang D1, sinh năm 1977 tại thành phố Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 87 tổ 43 phường L, quận I, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 3/ 114/229 Ngõ Than, đường L1, phường L2, quận I, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trần Quang Đ, sinh năm 1941 và bà Tống Thị T1, sinh năm 1953; có vợ là Trần Thị Thu H9, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Hải Dương; ĐKNKTT: Thôn O, xã O1, huyện O2, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 7 chợ P, phường P1, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1962; có vợ là Phạm Thị D2, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2006, bé sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. **Ngô Thị H1**, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; trú tại: Số 9/458 đường R1, phường R, quận I, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Ngô Văn T10, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; không có chồng; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; trú tại: Khu W1, thị trấn W, huyện W, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1969; có vợ là Bùi Thị L1, sinh năm 1996; có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 07/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1981 tại thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 18/425 đường F1, phường F, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1952 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1954; có chồng là Vũ Bá T4, sinh năm 1974; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 05/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. **Vũ Thị N**, sinh năm 1968 tại thành phố Hải Phòng; ĐKNKTT: Tổ 20 phường G, quận E, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 3 cụm 4, phường F, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; con ông Vũ Văn Đ2, sinh năm 1940 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1940; chồng là Vũ Văn H11, sinh năm 1966; có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm

giữ từ ngày 02/3/2017 đến ngày 05/3/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Vũ Mạnh C, Vũ Thị Hạ, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị H3 và Vũ Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15h30' ngày 01/3/2017, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang tại nhà Vũ Mạnh C ở số 9/101 Phương Khê, phường F, quận E, thành phố Hải Phòng một nhóm đối tượng đang cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây được thua bằng tiền. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 18.300.000 đồng cùng toàn bộ dụng cụ đánh bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chăn nỉ dùng làm chiếu bạc, thu giữ của C 1.000.000 đồng tiền hồ. Ngoài ra tạm giữ của các đối tượng tiền mặt là 24.000.000 đồng, 02 xe máy, 03 điện thoại di động. Quá trình bắt giữ quả tang, một số đối tượng bỏ chạy thoát và 03 người khác có mặt nhưng không tham gia đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Mạnh C khai: Từ khoảng tháng 02 năm 2017 C bắt đầu cho mọi người đến nhà mình đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây được thua bằng tiền để thu tiền hồ, thời gian chơi vào buổi chiều hoặc buổi tối, có ngày chơi có ngày nghỉ. Tại đám bạc nhà C không tổ chức hoạt động canh gác, cầm đồ. C không tham gia đánh bạc và không rủ ai đến chơi bạc, mọi người tự đến nhà C. Mỗi người đánh bạc tại nhà C phải nộp cho C 100.000 đồng. C đã cho mọi người đánh bạc tại nhà mình khoảng 10 lần. Trung bình mỗi lần C thu tiền hồ được khoảng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tùy thuộc vào số lượng người chơi. Tính đến trước ngày bị bắt, C thu được tổng số tiền hồ từ những người chơi bạc khoảng 6.000.000 đồng. Chiều ngày 01/3/2017, C thu được 1.000.000 đồng tiền hồ, đã bị Công an thu giữ khi bắt quả tang. Các dụng cụ đánh bạc gồm chiếc chăn nỉ là của nhà C, còn bộ bài tú lơ khơ do mọi người đánh bạc nhờ C đi mua hộ. Về nguồn thu nhập chính, C khai do đi làm lao động phổ thông bốc vác thuê cho các công ty.

Quá trình điều tra, đã xác định được những người tham gia đánh bạc gồm: Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, Lương Thị Thành, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị H3, Vũ Thị N và Phạm Thị H12. Khoảng 12h cùng ngày, những người này lần lượt đến nhà C để đánh bạc bằng hình thức chơi bài ba cây được thua bằng tiền. Dụng cụ đánh bạc gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chăn nỉ trải làm chiếu ngồi đánh bạc. Cách thức chơi: Bộ bài tú lơ khơ bỏ đi các cây 10, J, Q, K. Trước khi chơi chia bài cho mỗi người 03 cây, ai có điểm cao nhất tính theo thang điểm 10 của 03 cây bài cộng lại thì được làm "chương". Người làm chương sẽ chia bài cho những người tham gia đánh bạc mỗi người 03 cây bài. Những người chơi sẽ đặt tiền cược cho bài của mình. Sau đó cộng tổng điểm của 03 cây bài theo thang điểm 10. Nếu điểm của ai cao hơn điểm của người làm chương thì sẽ được người làm chương trả cho số tiền đúng bằng số tiền đã đặt cửa, nếu điểm thấp hơn thì mất tiền đặt cửa cho người làm chương. Trong khi chơi qui định

nếu ai được 10 điểm thì sẽ được làm chương. Các bị can đánh bạc đến khoảng 15h30’ cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, lúc này H đang cầm chương.

Về số tiền tham gia đánh bạc, số ván chơi, tỉ lệ thắng thua, các bị can khai: H có 2.000.000 đồng để đánh bạc, chơi 04 ván bị thua còn lại 700.000 đồng, bị Công an thu giữ trên người khi bắt quả tang; Đoàn Anh D có 3.100.000 đồng, chơi 03 ván thua 300.000 đồng, còn lại 2.800.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc; Trần Quang D1 có 3.000.000 đồng, chơi khoảng hơn 10 ván, thua mất 300.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng bị Công an thu giữ trong người; T có 2.200.000 đồng, chơi 10 ván, bị thua hết 2.000.000 đồng, còn lại 200.000 đồng khi Công an bắt đã vất xuống chiếu bạc; H1 có 2.000.000 đồng, chơi 15 ván, thắng được 4.600.000 đồng, khi Công an bắt thu giữ trên người 6.600.000 đồng (gồm cả tiền đánh bạc và tiền thắng bạc); Thành có 800.000 đồng, chơi 3 ván, chưa rõ thắng thua thì bị Công an bắt, đã vất toàn bộ số tiền còn lại xuống chiếu bạc; H2 có 14.600.000 đồng, bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc, chơi 04 ván, thua hết số tiền này; H3 có 1.200.000 đồng, chơi 01 ván, số tiền còn lại khi Công an bắt đã vất xuống chiếu bạc; N có 300.000 đồng, chơi 01 ván, số tiền còn lại vất xuống chiếu bạc khi Công an bắt. Hằng có 100.000 đồng, chơi 01 ván, chưa rõ thắng thua thì bị Công an bắt. Về việc nộp tiền hồ cho C, mới chỉ có H, Trần Quang D1, T mỗi người nộp 100.000 đồng, H2 nộp 50.000 đồng, những người còn lại chưa nộp tiền.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 28.300.000 đồng (trong đó: 18.300.000đ thu tại chiếu bạc, 10.000.000đ thu trên người các bị can khai dùng để đánh bạc).

Vật chứng: Số tiền 29.300.000 đồng (gồm 28.300.000 đồng tiền đánh bạc và 1.000.000 đồng tiền hồ); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chăn nỉ hoa văn màu đỏ, chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-P2 ngày 16/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Mạnh C về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị H3 và Vũ Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Vũ Mạnh C. .

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1.

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

1. Vũ Mạnh C: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo

Phạt tiền: 5 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Vũ Thị H: Từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ

3. Đoàn Anh D: Từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

4. Trần Quang D1: Từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

5.Nguyễn Văn T: Từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

6. Ngô Thị H1: Từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền: Mỗi bị cáo 3 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

7. Nguyễn Văn H2: Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

8. Nguyễn Thị H3: Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

9. Vũ Thị N: Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

* *Về vật chứng*: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tịch thu tiền đánh bạc sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và các tài liệu tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15h30’ ngày 01/3/2017, Vũ Mạnh C đã có hành vi sử dụng nhà mình ở số 9/101 Phương Khê, phường F, quận E, thành phố Hải Phòng cho 10 đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền, trong đó có: Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, Lương Thị Thành, Nguyễn Văn H2, Vũ Thị N và Phạm Thị H12 nhằm hưởng lợi từ việc thu tiền hồ. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 28.300.000 đồng (trong đó, thu tại chiếu bạc 18.300.000 đồng, thu trong người các bị cáo 10.000.000 đồng)

Như vậy, bị cáo Vũ Mạnh C đã có hành vi dùng nhà ở của mình cho người khác đánh bạc nhằm thu tiền hồ với quy mô lớn (cho từ 10 người trở lên; tổng số tiền đánh bạc trong 1 lần trên 20.000.000 đồng) nên phạm tội “Gá bạc” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn

Văn T, Ngô Thị H1, Nguyễn Văn H2, Vũ Thị N tham gia đánh bạc với số tiền 28.300.000 đồng nên phạm tội "Đánh bạc" theo Điều 248 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với tội "Gá bạc": Bị cáo Vũ Mạnh C không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội "Đánh bạc": Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 28.300.000 đồng nên các bị cáo Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, Nguyễn Văn H2, Vũ Thị N bị xét xử theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò và hình phạt:

Bị cáo Vũ Mạnh C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Các bị cáo phạm tội Đánh bạc: Vai trò và hình phạt của các bị cáo tham gia đánh bạc được đánh giá theo số tiền mà các bị cáo tham gia và nhân thân của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Nhóm các bị cáo Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Vũ Thị H, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1: Các bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo Anh D đánh bạc với số tiền 3.100.000 đồng, bị cáo Quang D1 đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo T đánh bạc với số tiền 2.200.000 đồng; bị cáo H, H1 đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; các bị cáo đều đánh nhiều ván.

- Nhóm các bị cáo Nguyễn Thị H3, Nguyễn Văn H2, Vũ Thị N: Các bị cáo có vai trò thấp nhất, tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất, bị cáo H3 đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng; bị cáo H2 đánh bạc với số tiền 600.000 đồng, bị cáo N đánh bạc với số tiền 300.000 đồng.

Song cũng xét, các bị cáo Anh D, Quang D1, H, T, H1, H3, H2, N đều có nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Với phân tích trên: Áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vũ Mạnh C hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H, Anh D, Quang D1, T, H1 cải tạo không giam giữ. Áp dụng Điều 30 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo H2, H3 và N, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H2, H3, N vì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

**Về vật chứng:* Cơ quan điều tra thu giữ:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chăn nỉ hoa văn màu đỏ: Các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 29.300.000 đồng, trong đó: 28.300.000 là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc (18.300.000 đồng thu tại chiếu bạc, 10.000.000 đồng thu trên người các bị cáo) và 1.000.000 đồng là tiền hồ bị cáo C thu được: Đây là tiền sử dụng đánh bạc và tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

** Về án phí:* Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Mạnh C** phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo **Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị H3, Vũ Thị N** đồng phạm tội "Đánh bạc".

- Khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015đối với bị cáo Vũ Mạnh C.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1.

- Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị H3, Vũ Thị N.

Xử phạt:

1. **Vũ Mạnh C**: 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho UBND phường F, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt tiền: 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước

2. **Vũ Thị H**: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 6 ngày tạm giữ (từ 02/3/2017 đến 07/3/2017), cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai)

ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường F, quận E, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho UBND phường F, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. **Đoàn Anh D**: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 6 ngày tạm giữ (từ 02/3/2017 đến 07/3/2017), cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường G, quận E, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Đoàn Anh D cho UBND phường G, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. **Trần Quang D1**: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 6 ngày tạm giữ (từ 02/3/2017 đến 07/3/2017), cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L2, quận I, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Quang D1 cho UBND phường L2, quận I, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. **Nguyễn Văn T**: 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 6 ngày tạm giữ (từ 02/3/2017 đến 07/3/2017), cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Quán Trữ, quận E, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Quán Trữ, quận E, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

6. **Ngô Thị H1**: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 6 ngày tạm giữ (từ 02/3/2017 đến 07/3/2017), cứ 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận I, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị H1 cho UBND phường Vĩnh Niệm, quận I, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền các bị cáo Vũ Thị H, Đoàn Anh D, Trần Quang D1, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H1, mỗi bị cáo 3.000.000 (ba triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

7. **Nguyễn Văn H2**: Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung quỹ Nhà nước.

8. **Nguyễn Thị H3**: Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung quỹ Nhà nước.

9. **Vũ Thị N**: Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) chăn nỉ hoa

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền: 29.300.000 (hai mươi chín triệu, ba trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0003320 ngày 12/6/2017).

* *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND TPHP;
- PV 27 Công an thành phố;
- Thi hành án TPHP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm